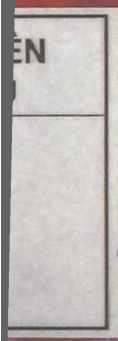


PGS.TS. NGUYỄN NHƯ PHÁT
TS. PHAN THẢO NGUYÊN

PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT NAM VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ



NHÀ XUẤT BẢN BƯU ĐIỆN

**PHÁP LUẬT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT NAM
VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**

PGS.TS. NGUYỄN NHƯ PHÁT
TS. PHAN THẢO NGUYÊN

**PHÁP LUẬT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT NAM
VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**



NHÀ XUẤT BẢN BƯU ĐIỆN
Hà Nội, tháng 10 - 2006

Mã số: KK 14 HM 06

LỜI NÓI ĐẦU

Thương mại dịch vụ (TMDV) có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia và đang ngày càng tỏ rõ ưu thế, thu hút sự quan tâm của Tổ chức Thương mại thế giới (World Trade Organization - WTO) cũng như của các nước trong đó có Việt Nam. TMDV là lĩnh vực rộng lớn có liên quan đến mọi mặt, mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Ngày 15/4/1994, "Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ - GATS" ra đời đã đặt nền móng và khuôn khổ pháp lý quốc tế đồng bộ đầu tiên cho TMDV, trực tiếp tác động chi phối đến tất cả các hiệp định song phương và đa phương trên thế giới, buộc các nước thành viên phải tuân thủ.

Đối với Việt Nam thực tế những năm qua cho thấy, khu vực dịch vụ đã đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và tạo ra nhiều công ăn việc làm mới. Năm 2003, khu vực dịch vụ đã đóng góp tới hơn 40% GDP với mức tăng trưởng ngày càng cao. Hệ thống luật pháp kinh tế đang dần được phát triển và hoàn thiện theo kinh tế thị trường cũng như đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Việc coi dịch vụ là một dạng hàng hoá dẫn đến pháp luật điều chỉnh TMDV thiếu thống nhất, thường tập trung vào từng lĩnh vực cụ thể nêu trong Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, các văn bản luật chuyên ngành như Luật Hàng hải, Luật Bảo hiểm... Việc xây dựng được khung pháp lý thống nhất về TMDV phù hợp không những góp phần tạo lập hành lang pháp lý để thúc đẩy sự phát triển của TMDV, mà còn góp phần đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Để góp phần vào việc xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp luật điều chỉnh hoạt động TMDV, đáp ứng nhu cầu

*hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta nói chung và ngành Bưu chính, Viễn thông, Công nghệ thông tin nói riêng; Nhà xuất bản Bưu điện xuất bản cuốn sách “**Pháp luật thương mại dịch vụ Việt Nam và hội nhập kinh tế quốc tế**”, do PGS.TS. Nguyễn Nhứt Phát và TS. Phan Thảo Nguyên biên soạn. Nội dung cuốn sách gồm 03 chương và phần phụ lục, sẽ đề cập đến những kiến thức cơ bản nhất về hoàn thiện pháp luật thương mại dịch vụ Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa về kinh tế, bao gồm: Những vấn đề lý luận về thương mại dịch vụ và pháp luật thương mại dịch vụ; Thực trạng pháp luật thương mại dịch vụ ở Việt Nam; Hoàn thiện pháp luật thương mại dịch vụ ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.*

Hy vọng, cuốn sách sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các cán bộ lãnh đạo, các nhà quản lý, các doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách về thương mại dịch vụ trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực và thế giới; đồng thời cuốn sách là tài liệu học tập, nghiên cứu đối với giáo viên, sinh viên thuộc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và các cơ sở đào tạo chuyên ngành Bưu điện.

Ý kiến góp ý của quý vị và bạn đọc xin gửi về địa chỉ: Nhà xuất bản Bưu điện, 18 Nguyễn Du, Hà Nội - Điện thoại: 04.9430202 - Fax: 04.9431285

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, tháng 10 năm 2006

NHÀ XUẤT BẢN BƯU ĐIỆN

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

1.1. KHÁI NIỆM VỀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

1.1.1. Khái niệm về dịch vụ

Cũng giống như hàng hóa, dịch vụ ra đời và xuất hiện là sản phẩm của quá trình lao động sản xuất của con người, để phục vụ các nhu cầu của con người. Điểm khác biệt là nếu như hàng hóa là các “*sản phẩm, vật hữu hình*” mang hai thuộc tính giá trị và giá trị sử dụng, thì dịch vụ lại là các “*sản phẩm vô hình, không nhìn thấy được (intangible, invisible products)*” nhưng cũng mang các thuộc tính về giá trị và giá trị sử dụng⁽¹⁾. Do sự khác nhau về tính hiện hữu hay không hiện hữu giữa hàng hóa và dịch vụ, đã tạo nên sự khác biệt trong các giao dịch dân sự, kinh tế thương mại mà chúng là đối tượng. Bởi vậy, pháp luật cũng có sự điều chỉnh khác nhau đối với các quan hệ thương mại hàng hóa (TMHH) và quan hệ thương mại dịch vụ (TMDV).

Cho đến nay, các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách trên thế giới vẫn chưa đi đến sự thống nhất về khái niệm “*dịch vụ*”, bởi dịch vụ được nhìn nhận dưới nhiều góc độ khác nhau, do sự đa dạng về chủng loại và tính vô hình của dịch vụ. Các nhà kinh tế học thường định nghĩa dịch vụ gắn với quá trình sản xuất như ngay

⁽¹⁾ Ngân hàng thế giới (WB) (2004), “Sổ tay về phát triển Thương mại và WTO”, tr. 249, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

cả C. Mác cũng định nghĩa “*Dịch vụ là con đẻ của nền kinh tế sản xuất hàng hóa khi mà kinh tế hàng hóa phát triển mạnh, đòi hỏi một sự lưu thông trôi chảy thông suốt liên tục để thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của con người thì dịch vụ phát triển*”⁽²⁾. Tiếp cận dưới góc độ pháp lý, nhiều quan điểm xem xét dịch vụ là đối tượng của các quan hệ xã hội mà pháp luật cần điều chỉnh trong sự so sánh với quan hệ hàng hóa dựa trên tính hữu hình của hàng hóa và tính vô hình của dịch vụ. Theo đó, dịch vụ được định nghĩa là “*bất cứ những gì mà khi bán nó không thể rơi vào chân bạn được*”⁽³⁾. Định nghĩa về dịch vụ do T.P Hill đưa ra năm 1977, có ảnh hưởng khá lớn tới các nhà nghiên cứu về lĩnh vực này, cũng có cách tiếp cận tương tự. Theo Hill “*dịch vụ là sự thay đổi về điều kiện hay trạng thái của người hay hàng hóa thuộc sở hữu của một chủ thể kinh tế nào đó do sự tác động của chủ thể kinh tế khác với sự đồng ý trước của người hay chủ thể kinh tế ban đầu*”⁽⁴⁾.

Trong cố gắng xây dựng một khuôn khổ pháp lý quốc tế chung về TMDV, sáu tổ chức quốc tế lớn là: Liên Hiệp Quốc; Ủy ban châu Âu; Quỹ Tiền tệ Quốc tế; Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế và Tổ chức Thương mại thế giới đã nghiên cứu và đưa ra khái niệm chung về dịch vụ. Trên cơ sở thừa nhận dịch vụ bao gồm một loạt các sản phẩm và hoạt động vô hình mà rất khó có thể

⁽²⁾ *Đại học Kinh tế Quốc dân (2001), “Giáo trình ngành Thương mại Dịch vụ”, tr.9 Nxb Thống kê.*

⁽³⁾ *United Nations - UN, WB(1994), A Hand Book “Liberalizing International Transaction in Services”, tr.1 Geneva.*

⁽⁴⁾ *Bộ Thương mại (2003), “Cơ sở khoa học xây dựng định hướng, mục tiêu và giải pháp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ của Việt nam giai đoạn 2001 -*